

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐK KV NGỌC LẶC

Số: 779 /TB - BVNL

V/v mời chào giá xây dựng giá gói
thầu mua VTYT, HCXN, SPCĐ tại
bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc
năm 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Lặc, ngày 16 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc đang có nhu cầu nhận giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán (VTYT, HCXN, SPCĐ) sử dụng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc năm 2024-2025.

Thông báo này được đăng tải trên trang web chính thức của Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc tại địa chỉ website của bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc Với các nội dung như sau

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, , tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Lê Khả Hải - Phòng vật tư y tế - Điện thoại: 0914 168 235

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng vật tư y tế - Phòng vật tư y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, , tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng thời gửi bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu đỏ của công ty và file excel qua địa chỉ e- mail: bvdkkvngoclac@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 16h 30 ngày 16 tháng 10 năm 2024 đến 08h 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Thời gian có hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.



[Handwritten signature]

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục (Theo phụ lục danh mục hàng hóa kèm theo)

- Tên hàng hóa, ký hiệu hàng hóa chỉ mang tính tham khảo. Các đơn vị có thể báo giá mặt hàng tương đương hoặc tốt hơn.

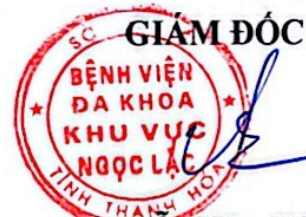
- Các đơn vị có thể báo giá tất cả các mặt hàng hoặc một số mặt hàng theo thông báo của Bệnh viện.

2. Cung cấp: Phòng Vật tư y tế - Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, , tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 7 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự
trù. *gml*

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT; PVT.



Nguyễn Hữu Hùng



DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BẢO GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 274/TB-BVNL ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc)



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	ĐV tính	Số lượng
1	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo			
1.1	Lưới bảo khớp. Bộ 1 cái	Lưới bao cat Ioc mo xv. Đường kính 3.0mm, chiều dài làm việc 147mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 187mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 192mm. Lưới bảo cấu, thiết kế không tạo ma sát, không tỏa nhiệt mang lại hiệu quả và hiệu suất vượt trội. Lưới cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, chống mài mòn tốt.	Cái	50
1.2	Dây dẫn nước nội soi chày bàng máy. Bộ 1 cái	Dây nước sử dụng cho mô nội soi khớp	Cái	50
1.3	Vít treo cổ định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài. Bộ 2 cái	Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE UPS 6 fiber suture, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE. Kích thước thanh treo: 4x12mm Lực kéo 1840 Newton Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thật lại, không nói được	Cái	100
1.4	Chi siêu bền. Bộ 1 sợi	Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), bề rộng chỉ 1.40 mm. Màu sắc: trắng và xanh coban Lực kéo 576,12 N/mm2 - Cổ định mô mềm trong nội soi khớp	Sợi	50
1.5	Lưới cắt đốt bằng sóng radio đường kính 3.75mm. Bộ 1 cái	<ul style="list-style-type: none"> Lưới cắt đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. It tôn thương đo nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Độ gấp góc 50, 90 độ Đường kính đầu 3.8mm, chiều dài làm việc 135mm. Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. Chiều dài dây 3m 	Cái	50
2	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật all inside			
2.1	Lưới cắt đốt cao tần. Bộ 1 cái	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp tương quan sát tốt Bề mặt điện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại bỏ, và cầm máu trong ổ khớp. Độ gấp góc 30, 45, 70, 90 	Cái	140

2.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây sử dụng cho máy bơm nước FLUID control sử dụng cho mô nội soi khớp. Vật liệu: nhựa có bộ chip điều khiển được dòng nước : tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực lên đến 200 mmHg, lưu lượng bơm lên đến 2 L/phút	Cái	140
2.3	Lưỡi bảo khớp các loại, các cỡ. Bộ 1 cái	Cửa sổ bảo rộng cho phép bảo được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3.5, 4.5, 5.5 mm. Dùng 1 lần, bảo cất lọc mô xơ, thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước giúp dễ thao tác trong quá trình phẫu thuật - Dùng với máy bảo PowerDriver	Cái	140
2.4	Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài. Bộ 2 cái	Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE UPS 6 fiber suture, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE. Kích thước thanh treo: 4x12mm Lực kéo 1144 Newton Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thất lại, không rơi được	Cái	280
2.5	Chi siêu bền dùng trong nội soi khớp. Bộ 1 cái	Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), bề rộng chỉ 1.40 mm. Màu sắc: trắng và xanh coban Lực kéo 576,12 N/mm ² - Có định mô mềm trong nội soi khớp	Sợi	140
3	Bộ nẹp vít cột sống phủ bạc kháng khuẩn (1 bộ gồm 2 thanh (rod) dọc + 8 vít đa trục + 8 ốc khóa trong)	VIT CỘT SỐNG đa trục TEN đôi gồm TEN ĐƠN và TEN TƯ TEN TRẦN VIT, PHỤ HỢP VỚI CẦU TẠO XƯƠNG, tăng độ chắc khi bắt vít và bắt vít nhanh hơn. Thiết kế ren đôi thể hiện lực kéo vượt trội; sản xuất theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao. Góc xoay 57 độ. Có nhiều đường kính khác nhau: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.0mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø7.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø7.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø8.0mm dài từ 25mm đến 55mm;		
3.1	Vít đốt sóng lưng đa trục các cỡ, công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao. Bộ 8 cái	- chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm phù hợp kết cấu của cường sóng lưng, sử dụng kết hợp đồng bộ với ốc khóa trong có hình trụ tròn gồm 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc, đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng - Sản phẩm 91.6%	Cái	160

3.2	Ốc khóa trong, công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao. Bộ 8 cái	<p>Hình trụ tròn có 3 bước ren. Đầu vít bên trong hình ngôi sao 6 cạnh, sử dụng đồng bộ với vít cột sống đơn trục và đa trục; khả năng tương thích sinh học hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE. - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6Al4V, ASTM F 136; công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mức độ 2mgr - 5 mgr; có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6% 	Cái	160
3.3	Nẹp (Thanh) dọc (rod) đốt sống lưng Ø6.0 x 300mm, công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao. Bộ 2 cái	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp (thanh) dọc (rod) - công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao 2mgr - 5 mgr, Đk Ø 6.0x 300mm; sử dụng đồng bộ với vít + ốc khóa - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE. - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6Al4V, ASTM F 136; công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6% 	Cái	40
3.4	Miếng ghép đĩa đệm lưng TLIF (Chất liệu Peck). Bộ 1 cái	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế dạng thang, hình viên đạn, bề mặt cơ rang cưa, xương; có 2 đrem can quang. - Có 1 khoang để nhồi xương, khả năng tương thích sinh học hiệu quả. - Kích thước: rộng 10mm; dài: 22; chiều cao: 6/7/8/9/10/11/12mm; dài 24mm chiều cao 6/7/8/9/11/12mm; - Sản phẩm đã được tiệt trùng và có thể sử dụng ngay sau khi bóc bao bì đóng gói. 	Cái	5
4	Bộ nẹp vít phẫu thuật cột sống lưng ngược (1 bộ gồm 6 vít đa trục + 6 vít khóa trong + 1 thanh dọc + 1 miếng ghép đĩa đệm)	<p>Chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V ELI (N: 0,03; C: 0,08; H: 0,02; Fe: 0,25; O: 0,13; V: 3,5 - 4,5; Al: 5,5 - 6,75; còn lại là Ti).</p> <p>Vít được thiết kế Bước ren thấp ở cổ không gây hỏng phần cuộn ống và giảm nguy cơ mọi kim loại.</p> <p>Vít quay đa trục: 34 độ.</p> <p>Vòng ren trên thân Vít có rãnh kép và thiết kế hình thang đặc biệt nó giúp giữ chắc chắn và ổn định hơn.</p> <p>Đầu Vít có rãnh cắt và tự taro.</p> <p>Đường kính vít: 4.5 mm (chiều dài 25- 50mm) 5.5mm (chiều dài 30-50mm); 6.5mm - 7.5mm (chiều dài 35-55mm).</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ASTM F136; ISO 13485, CE</p>	Bộ	
4.1	Vít đa trục ren đôi cột sống thắt lưng	<p>Vít quay đa trục: 34 độ.</p> <p>Vòng ren trên thân Vít có rãnh kép và thiết kế hình thang đặc biệt nó giúp giữ chắc chắn và ổn định hơn.</p> <p>Đầu Vít có rãnh cắt và tự taro.</p> <p>Đường kính vít: 4.5 mm (chiều dài 25- 50mm) 5.5mm (chiều dài 30-50mm); 6.5mm - 7.5mm (chiều dài 35-55mm).</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ASTM F136; ISO 13485, CE</p>	Cái	420
4.2	Vít khóa trong cho vít đa trục ren đôi	<p>Mũ vít 3-4 tầng; Hình sao, chất liệu</p> <p>Chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V ELI (N: 0,03; C: 0,08; H: 0,02; Fe: 0,25; O: 0,13; V: 3,5 - 4,5; Al: 5,5 - 6,75; còn lại là Ti).</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ASTM F136; ISO 13485, CE</p>	Cái	420

4.3	Nẹp dọc thẳng dài tối đa 200mm	Đường kính nẹp dọc: 6.0mm; chiều dài 160-200mm Chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V ELI (N: 0.03; C: 0.08; H: 0.02; Fe: 0.25; O: 0.13; V: 3,5 - 4,5; Al: 5,5 - 6,75; còn lại là Ti). Đạt tiêu chuẩn ASTM F136; ISO 13485, CE	Cải	70
4.4	Miếng ghép đĩa đệm cột sống Lumg	Chất liệu PEEK dạng cong Có mặt răng chống trượt phía trên và dưới. Có điểm đánh dấu vị trí đặt Chiều cao từ 7 mm đến 12 mm, chiều dài 28mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cải	20
5		Bộ nội soi khớp sụn viên khớp vai neo tự khóa chi	Bộ	
5.1	Lưới cắt đốt bằng sóng RF	<ul style="list-style-type: none"> Lưới cắt đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. It tôn thương đo nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Độ gấp góc 50, 90 độ Đường kính đầu 3.8mm., chiều dài làm việc 135mm. Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. Chiều dài dây 3m 	Cải	5
5.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây nước sử dụng cho mỏ nội soi khớp.	Cải	5
5.3	Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	Lưới bảo cắt lọc mô xơ. Đường kính 3.0mm, chiều dài làm việc 147mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 187mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 192mm. Lưới bảo cắt, thiết kế không tạo ma sát, không tỏa nhiệt mang lại hiệu quả và hiệu suất vượt trội. Lưới cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, chống mài mòn tốt.	Cải	5
5.4	Vít neo cổ định sụn viên	<p>Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. Đường kính: 2.9mm</p> <p>Vít neo hai thành phần đầu neo và thân neo tự khóa chi.</p> <p>Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương.</p> <p>Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chất liệu PEEK, kèm chi siêu bền UHMWPE. Neo này là phù hợp nhất cho nhu cầu trong Rotator cuff, Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên. 	Cải	15

5.5	Trocar chuyên dụng trong nội soi khớp, đk các loại	Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được. Chất liệu: nhựa Cồng vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.0 mm/ 8.0 mm	Cái	10
6	Bộ nội soi khớp xoay khớp vai neo tự khóa chi		Bộ	
6.1	Lưới cắt đốt bằng sóng RF	<ul style="list-style-type: none"> Lưới cắt đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. It tôn thương đo nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Độ gập góc 50, 90 độ Đường kính đầu 3.8mm., chiều dài làm việc 135mm. Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. Chiều dài dây 3m 	Cái	5
6.2	Dây dẫn nước trong nội soi chảy bằng máy	Dây nước sử dụng cho mỏ nội soi khớp. Dùng với máy nước 10K của Conmed/Invatec	Cái	5
6.3	Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	Lưới bảo cắt lọc mô xơ. Đường kính 3.0mm, chiều dài làm việc 147mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 187mm; đường kính 4.0, chiều dài làm việc 192mm. Lưới bảo cắt, thiết kế không tạo ma sát, không tỏa nhiệt mang lại hiệu quả và hiệu suất vượt trội. Lưới cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, chống mài mòn tốt.	Cái	5
6.4	Lưới bảo mài xương, sụn trong khớp	Lưới mài xương sử dụng trong nội soi khớp. Đường kính 3.0mm, chiều dài làm việc 147mm; đường kính 5.5, chiều dài làm việc 187mm; đường kính 5.5, chiều dài làm việc 192mm. Lưới bảo cắt, thiết kế không tạo ma sát, không tỏa nhiệt mang lại hiệu quả và hiệu suất vượt trội. Lưới cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, chống mài mòn tốt.	Cái	5
6.5	Vít nội soi cố định khớp xoay tự khóa chi	<p>Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. Có các loại đường kính: 3.5, 4.5mm</p> <p>Vít neo hai thành phần đầu neo và thân neo tự khóa chi.</p> <p>Vít neo để dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gân và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương.</p> <p>Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chất liệu PEEK, kèm chi siêu bền UHMWPE, đã tiệt trùng Neo này là phù hợp nhất cho nhu cầu trong Rotator cuff, Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên. 	Cái	10

6.6	Vít neo cổ định chóp xoay loại ren vắn	<p>Vít neo dùng đầu gắn và ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu PEEK, kèm sợi chi UHMWPE. * Đường kính: 5.5 mm. <p>Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được.</p> <p>Chất liệu: nhựa</p> <p>Công vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.0 mm/ 8.0</p>	Cái	10
6.7	Trocar chuyên dụng trong nội soi khớp, đk các loại	<p>Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được.</p> <p>Chất liệu: nhựa</p> <p>Công vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.0 mm/ 8.0</p>	Cái	10
7	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ TPS (CoCr on PE)	<p>1. Chuôi khớp (Stem)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4 - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-3, phủ TPS (Titan Plasma Spray) tăng kết cấu trên bề mặt kim loại - Góc cổ thân 135 độ (standard) - Đầu chuôi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuôi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuôi (Stem Length) : 135, 140, 145, 150, 155 mm. <p>2. Chòm xương đùi (Modular head)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-4; - Đường kính đầu (head): 22; 26; 28; 32; 36; cổ dài (0; ±3.5; +7; +10.5; +14; +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14 <p>3. Ổ cối (Acetabular Press-fit Shell)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4 - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-3, phủ TPS (Titan Plasma Spray) tăng kết cấu trên bề mặt kim loại - Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng 2mm; - Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối. <p>4. Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl64V - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-3, gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm</p> <p>4. Lót ổ cối (Inlay):</p> <ul style="list-style-type: none"> - chất liệu vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE) - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5834-2; có giờ chống trượt 20 độ - Đường kính trong: 22, 26, 28, 32, 36 mm; - Kích cỡ (size): 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE 	Bộ	10

8	<p>Khớp háng bán phần không xi măng phủ TPS</p>	<p>Bộ</p>	10
9	<p>Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài đi động kép</p>	<p>Bộ</p>	10
10	<p>Dẫn lưu nhân tạo não thất ở bụng loại có anti-siphon các cỡ</p>	<p>Bộ</p>	20

1. Chuôi khớp (Stem)

- Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4 - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-3, phủ TPS (Titan Plasma Spray) tăng kết cấu trên bề mặt kim loại

- Góc cổ thân 135 độ (standard)

- Đầu chuỗi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30")

- Kích cỡ chuỗi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm)

- Chiều dài chuỗi (Stem Length) : 135, 140, 145, 150, 155 mm.

2. Chòm xương đùi (Modular head)

- Chất liệu : Cobalt-Chrome (CoCr) - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-4

- Đường kính đầu (head): 22; 26; 28; 32; 36; cỡ dài (0, ±3.5, +7, +10.5, +14, +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cỡ đầu 12/ 14

3. Đầu Bipolar

- Bên ngoài thép không gỉ có hàm lượng Niơ cao (HNSS) - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5832-9;

bên trong vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE) - tiêu chuẩn DIN EN ISO 5834-2

- Đường kính trong: 22; 28mm

- Đường kính ngoài: từ 38mm đến 58mm (mỗi cỡ tăng 2mm).

* Cuồng chòm xương đùi: chất liệu Titanium alloy, phủ Hydro Apatide toàn bộ chuỗi. Trên thân mỗi chuỗi có 2 lỗ để bắt vít chốt đầu xa dùng để neo và căng lại vùng đốt chuyễn. Các cỡ từ 9 đến 20, dài từ 175 đến 250mm.

* Chòm xương đùi:

- Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel)

- Kích thước: Dk 28mm, 4 cỡ S, M, L, XL

* Vỏ đầu chòm làm bằng thép không gỉ Stainless Steel AISI 316 LVM, kích thước từ 39mm đến 55mm. Mỗi nhíp tăng 1mm.

* Lót đầu chòm làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). 4 cỡ A, B, C, D. Từ số 39-43 dùng cỡ A, 44-46 dùng cỡ B, 47-50 dùng cỡ C, 51-55 dùng cỡ D, tất cả dùng với chòm đường kính 28mm

- Cầu tạo gồm các bộ phận: công kết nối với catheter, khoang chứa dịch

van áp lực cố định, khoang kiểm soát hiện tượng siphon

- Van áp lực thấp, trung bình, cao

- Catheter não thất dài >=23cm

- Catheter ở bụng dài >= 90cm

- Catheter phủ Barium giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang

- Màng silicone ở phía trên. phía dưới là chất liệu polypropylene.

11	Dẫn lưu não thất - ổ bụng .-Van áp lực thấp, trung bình, cao -Catheter não thất $\geq 23\text{cm}$ -Catheter ổ bụng dài $\geq 90\text{cm}$ -Catheter phủ Barium giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang - Màng silicone ở phía trên, phía dưới là chất liệu polypropylene.	Bộ	20
----	---	----	----